

Số: /BC-UBND

Nghi Xuân, ngày tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác quản lý nhà nước đối với việc kinh doanh phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện

Kính gửi:

- Hội Nông dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Đoàn giám sát theo tại Quyết định 43-QĐ/HNĐT.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA HUYỆN

Nghi Xuân là huyện đồng bằng ven biển, nằm phía Đông Bắc tỉnh Hà Tĩnh, cách thành phố Hà Tĩnh 47km, cách thị xã Hồng Lĩnh 15 km về phía Nam, phía Bắc giáp với thành phố Vinh (Nghệ An), phía Đông giáp biển Đông, có Quốc lộ 1A đi qua với chiều dài khoảng 12km. Từ Nghi Xuân đến cảng hàng không Vinh chưa đầy 20 km, đến cửa khẩu Cầu Treo (cửa khẩu biên giới Việt Lào) khoảng 110 km, đến khu kinh tế Vũng Áng (Kỳ Anh) 115 km. Đặc biệt, huyện nằm gần một số cảng của tỉnh Nghệ An như cảng Bến Thủy, cảng Cửa Lò, cảng Cửa Hội rất thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa và phát triển thị trường.

Huyện có 17 đơn vị hành chính gồm 15 xã và 2 thị trấn, diện tích đất tự nhiên là 22.245,8ha, dân số năm 2021 ước tính trên 100.000 người.

Năm 2021 tổng diện tích gieo trồng các loại cây trồng chính đạt 8.000 ha giảm 650 ha so với năm 2015 trong đó diện tích gieo cấy lúa Xuân, hè thu cơ bản giữ ổn định (vụ Xuân: 3.103 ha, vụ Hè Thu: 435 ha), diện tích gieo trồng lạc 2.064 ha; diện tích lúa mùa giảm do thời tiết trong thời vụ không thuận lợi, chất lượng giống thấp; Trong những năm quan sản xuất có sự chuyển dịch rõ nét về cơ cấu giống, mùa vụ, đã giảm hẳn trà xuân sớm, giảm dần trà xuân trung, tăng mạnh diện tích trà xuân muộn, cơ cấu lại bộ giống theo hướng đưa các giống mới có năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích cao hơn so với những năm trước như giống lúa (X28, BTE1, TH3-3, ĐT52 ...), lạc (L14, L23, ...).

Công tác quản lý vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất được quan tâm. Trên địa bàn hiện nay có 42 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp, trong đó có 19 cơ sở kinh doanh phân bón, 10 cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các cơ sở này đều được Chi cục Bảo vệ thực vật của tỉnh kiểm tra, thẩm định và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh. Hàng năm, định kỳ, đột xuất UBND huyện

thành lập đoàn kiểm tra về công tác quản lý nhà nước lĩnh vực vật tư nông nghiệp của các địa phương và trực tiếp đến các cơ sở sản xuất kinh doanh kiểm tra việc chấp hành quy định kinh doanh phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

- Việc ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và UBND huyện về lĩnh vực phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật:

+ Quyết định số 3370/QĐ-UBND của UBND huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra chất lượng giống, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2021 trên địa bàn huyện Nghi Xuân.

+ Thông báo của Đoàn kiểm tra chất lượng giống, vật tư nông nghiệp về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên.

+ Công văn số 131/UBND –NN ngày 22/01/2021 của UBND huyện về việc tăng cường quản lý giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất vụ Xuân 2021.

+ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 26/02/2021 của UBND huyện về Kế hoạch hành động đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2021

- Công tác tuyên truyền về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp: Giao UBND các xã, thị trấn công khai danh sách các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp đủ điều kiện trên địa bàn, thông báo trên hệ thống truyền thanh của địa phương, niêm yết công khai tại hội trường thôn xóm.

- Chính sách hỗ trợ: hỗ trợ các mô hình kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: không.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về công tác triển khai thực hiện:

- Hàng năm bước vào mỗi vụ sản xuất, UBND huyện thành lập các đoàn kiểm tra chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV phục vụ sản xuất, năm 2020 tổ chức kiểm tra được 42 cơ sở/42 cơ sở đạt 100%, vụ Xuân năm 2021 đã kiểm tra 42 cơ sở/42 cơ sở đạt 100% (có biên bản kiểm tra kèm theo), đồng thời tổ chức làm việc với 17/17 xã thị trấn về công tác quản lý nhà nước về kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn (có biên bản làm việc kèm theo). Tổ chức cho các hộ buôn bán phân bón, thuốc BVTV ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về kinh doanh có xác nhận của UBND xã, thị trấn và dán tại cơ sở (có mẫu ký cam kết).

- Về công tác tập huấn: Năm 2020 phối hợp với Chi cục trồng trọt và BVTV tổ chức tập huấn cho các cơ sở kinh doanh phân bón trên địa bàn và cấp giấy chứng nhận huấn luyện chuyên môn về phân bón.

- Phối hợp với Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản tiến hành lấy các mẫu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn kiểm nghiệm chất lượng theo quy định. Ngoài ra, hàng năm qua kiểm tra các sản phẩm phân bón, thuốc BVTV đưa vào phục vụ sản xuất trên địa bàn đều đảm bảo chất lượng theo quy định, đặc biệt các các loại phân bón được hỗ trợ theo các chính sách.

- Công tác bảo vệ môi trường: UBND huyện đã triển khai hướng dẫn UBND các xã, thị trấn lắp đặt các lu bể để thu gom bao bì chai lọ thuốc BVTV.

2.2. Công tác quản lý các hoạt động kinh doanh phân bón, thuốc BVTV

- Tình hình và thực trạng kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn.

Tổng số cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực đảm bảo các điều kiện để kinh doanh, buôn bán theo các quy định trên địa bàn huyện là 42 cơ sở/ 17 xã thị trấn, trong đó phân bón 11 cơ sở, thuốc bảo vệ thực vật 9 cơ sở, chi tiết cụ thể:

TT	Xã, thị trấn	Tổng số cơ sở kinh doanh	Trong đó		
			Thuốc BVTV	Phân bón	Tổng hợp
Tổng toàn huyện		42	9	11	32
1	Xuân Hội	1			1
2	Đan Trường	1			1
3	Xuân Phổ	2	1		1
4	Xuân Hải	1			1
5	Xuân Yên	5		5	
6	Tiên Điền	2			2
7	Xuân Giang	8	3		5
8	Xuân An	6	1	2	3
9	Xuân Hồng	4			4
10	Xuân Lam	1			1
11	Xuân Lĩnh	1	1		
12	Xuân Viên	5		4	1
13	Xuân Mỹ	3	1		2
14	Xuân Thành	4	1		3
15	Cổ Đạm	3	1		2
16	Xuân Liên	3			3
17	Cương Gián	2			2

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn về lĩnh vực vật tư nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai trên địa bàn, thành lập đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Các nội dung kiểm tra của đoàn liên ngành cấp xã, chủ yếu: các hồ sơ liên quan về kinh doanh (giấy đủ điều kiện, hồ sơ nhật ký buôn bán, hóa đơn chứng từ...), điều kiện đảm bảo cho kinh doanh (kho bãi, phòng chống cháy nổ, niêm yết giá, thiết bị đo lường...), việc thực hiện ký cam kết trong kinh doanh...

- Kết quả thanh tra, kiểm tra của chính quyền địa phương: tập trung kiểm tra, hướng dẫn cơ sở bổ sung hoàn chỉnh các hồ sơ liên quan; tuyên truyền, khuyến cáo các cơ sở chỉ được kinh doanh các loại mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong danh mục cho phép của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chấn chỉnh, yêu cầu ngừng kinh doanh các cơ sở không đủ các điều kiện.

- Quản lý danh mục thuốc BVTV: Năm 2021, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện ban hành văn bản số 38/NN-BVTV về quản lý danh mục thuốc BVTV, số 45/NN-BVTV về tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý việc buôn bán, sử dụng các loại thuốc BVTV, theo đó tuyên truyền cho người dân, các cơ sở kinh doanh sử dụng các loại thuốc các BVTV trong danh mục cho phép và không tìm mua, sử dụng các loại thuốc BVTV có hoạt chất cấm.

- Hoạt động phân phối, cung ứng phân bón, thuốc BVTV: Hoạt động cung ứng các vật tư phục vụ cho sản xuất hàng năm tập trung chủ yếu thông qua các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn chiếm 80-90% khối lượng, trong đó có một số đại lý lớn như: cơ sở Hòa Diễn, Hiền Thắng, Hà Tĩnh ... ngoài ra qua các chính sách hỗ trợ của nhà nước thông qua UBND xã, thị trấn, các tổ chức (Hội nông dân, HTX).

2.3. Công tác quản lý việc sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật:

- Đánh giá tình hình sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: Nhu cầu sử dụng phân bón vô cơ hàng năm bón cho cây trồng trên địa bàn huyện 3 – 4.000 tấn, trong đó tập trung bón cho cây lúa khoảng 60% khối lượng (1.800 – 2.400 tấn), cây màu 30% khối lượng (1.000 tấn), còn lại cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp. Hàng năm sử dụng bình quân khoảng 5 đến 10 tấn thuốc BVTV các loại để phòng trừ sinh vật hại cây trồng, trong đó vụ Xuân là vụ sản xuất có nhu cầu sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cao nhất, chiếm 70% nhu cầu sử dụng.

- Quản lý bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng: Tổng số lu bẻ thu gom thuốc BVTV trên địa bàn huyện là 218bẻ/17 xã thị trấn. Hàng năm, UBND huyện ban hành kế hoạch, các văn bản về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, tuy nhiên khối lượng bao bì bao thuốc

BVTV đã qua sử dụng được xử lý theo đúng quy định đạt 89% (năm 2020, có khoảng 589 kg bao bì/661 kg được thu gom và xử lý đúng quy định).

- Công tác tập huấn, hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc BVTV: Hàng năm, bước vào vụ sản xuất Trung tâm Ứng dụng KHKT & BVCTVN huyện phối hợp với một số địa phương tham gia chương trình “cùng nông dân ra đồng”, đã tập huấn cho người sản xuất nhận diện sâu bệnh hại và biện pháp phòng trừ ngay tại ruộng; theo giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây trồng UBND huyện đã ban hành các văn bản bổ cứu, hướng dẫn người dân sử dụng các loại thuốc BVTV để kịp thời phòng trừ các đối tượng sâu bệnh theo từng thời điểm; trường hợp phát sinh các đối tượng sâu bệnh hại mới tổ chức tập huấn diện rộng trên toàn huyện. Qua triển khai các mô hình, các buổi tập huấn về phân bón những năm gần đây người dân có xu hướng giảm mạnh sử dụng phân đơn, tăng sử dụng dòng phân NPK chất lượng cao.

3. Tình hình tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại:

Trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021, UBND huyện không tiếp nhận đơn thư phản ánh của công dân liên quan đến sử dụng phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm và thuận lợi

- Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh giống, VTNN nói chung cũng như phân bón vô cơ, thuốc BVTV nói riêng trên địa bàn huyện từng bước được hoàn thiện, đã tổ chức tuyên truyền pháp luật cho các cơ sở kinh doanh, đã tổ chức thanh tra kiểm tra, tổ chức cho các cơ sở ký cam kết kinh doanh đảm bảo theo quy định. Ủy ban nhân dân xây dựng kế hoạch triển khai công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp để tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn cấp tỉnh tổ chức tập huấn cho các cơ sở các quy định của nhà nước về kinh doanh, thẩm định cấp các giấy chứng nhận đủ điều kiện, tổ chức lấy mẫu kiểm định chất lượng.

- Trên địa bàn huyện đã hình thành một mạng lưới cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp rộng khắp, hiện có 42 cơ sở phân bố tại 17 xã, thị trấn hàng năm cung ứng một lượng lớn vật tư nông nghiệp phục vụ cho sản xuất, đồng thời các tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón, thuốc BVTV đã nêu cao trách nhiệm trong việc cung ứng các sản phẩm đảm bảo chất lượng và các chấp hành các quy định của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh.

- Những năm qua có nhiều mô hình sử dụng phân bón theo chính sách đất trồng lúa, trình diễn các loại thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ hiệu quả sâu bệnh

được chuyển giao góp phần nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng, dần nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để đem lại hiệu quả, an toàn thực phẩm, đảm bảo sức khỏe và môi trường.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác tuyên truyền chưa được triển khai thường xuyên, sâu rộng để người dân biết; tại một số địa phương thực hiện chưa đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các nội dung quản lý nhà nước về kinh doanh VTNN, để các cơ sở kinh doanh thành lập và hoạt động nhưng không đầy đủ các điều kiện theo quy định.

- Việc cung ứng kinh doanh phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn huyện tuy đảm bảo yêu cầu nhưng còn manh mún, mang tính chất thời vụ.

- Nguồn nhân lực để quản lý có tính chất kiêm nhiệm và quá mỏng bên cạnh đó trình độ, năng lực hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, trong điều kiện các tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón, thuốc BVTV số lượng nhiều, phân tán rải rác trên khắp cả địa bàn 17 xã, thị trấn nên công tác quản lý còn gặp nhiều khó khăn.

- Mặc dù đã tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát, quản lý thị trường vật tư nông nghiệp song việc để “lọt” những cơ sở kinh doanh, những sản phẩm vi phạm vẫn xảy ra. Nguyên nhân là do lực lượng chức năng chỉ có thể kiểm tra các điều kiện về nhãn mác, thành phần, định lượng, hạn sử dụng, giá cả bán theo đúng quy định, giấy chứng nhận trong sản xuất, kinh doanh. Lực lượng kiểm tra chưa có phương tiện kiểm tra tại chỗ để phát hiện các sản phẩm kém chất lượng ngoài việc dùng mắt thường. Đối với những sản phẩm có dấu hiệu về hàng giả, kém chất lượng hoặc có nguồn tin báo thì lực lượng mới có thể lấy mẫu để gửi đi kiểm tra. Đối với những sản phẩm có xuất xứ từ nước ngoài, trên bao bì không có tiếng Việt, nhưng chủ cửa hàng xuất trình được hóa đơn, lực lượng chức năng chỉ được đình chỉ lưu thông.

- Số cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ nhiều, mang tính thời vụ còn nhiều, tại một số cơ sở kinh doanh chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về kinh doanh các mặt hàng có điều kiện như phân bón, thuốc BVTV.

- Còn một bộ phận không nhỏ người tiêu dùng chưa có thói quen sử dụng các loại phân bón, thuốc BVTV của các doanh nghiệp có thương hiệu, mà tùy tiện mua các sản phẩm giá rẻ, kém chất lượng. Bên cạnh đó tình trạng kinh doanh vật tư nông nghiệp không rõ nguồn gốc, chất lượng kém trên thị trường vẫn còn, khó kiểm soát và chưa có biện pháp mạnh để xử lý.

IV. ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu:

Phát triển kinh doanh vật tư nông nghiệp nói chung, trong đó kinh doanh phân bón, thuốc BVTV nói riêng trên địa toàn huyện có sự kiểm soát chặt chẽ của Nhà nước. Nhằm nâng cao năng lực của cả hệ thống theo hướng hiện đại, kinh doanh minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, đúng pháp luật, góp phần to lớn để tăng nhanh năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

2. Định hướng thời gian tới

- Hàng năm xây dựng kế hoạch công tác quản lý nhà nước về kinh doanh phân bón, thuốc BVTV cụ thể, chi tiết để triển khai, đặc biệt kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước tại các địa phương về hoạt động kinh doanh.

- Khuyến khích, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế hoạt động về kinh doanh vật tư nông nghiệp đảm bảo tuân thủ pháp luật cung ứng đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng phục vụ nhu cầu sản xuất, bảo đảm sức khỏe con người, bảo vệ môi trường, sinh thái.

- Trên cơ sở các quy định hiện hành, lựa chọn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cung ứng có năng lực, có uy tín, đủ tiêu chuẩn, giá cả cạnh tranh, chất lượng đảm bảo để làm trụ cột trong cung ứng vật tư nông nghiệp cho toàn huyện.

- Có chính sách, giải pháp để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh cung ứng chấp hành tốt các quy định của pháp luật, đồng thời xử lý, loại bỏ các đối tượng làm ăn phi pháp, gian dối.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người kinh doanh và người sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật về các quy định của pháp luật liên quan. Đặc biệt khuyến cáo người dân lựa chọn các loại vật tư nông nghiệp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng tại các cơ sở kinh doanh có uy tín (không hám lợi, chọn mua các loại vật tư được quảng cáo hiệu lực nhanh, giá rẻ; quá hạn sử dụng, nhập lậu...); giữ lại bao bì sau trồng cho đến khi thu hoạch.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT có hướng dẫn, thông tư quy định việc kinh doanh, buôn bán và kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Theo Điều lệ Hội nông dân Việt Nam, Hội nông dân được thực hiện việc cung ứng phân bón cho người sản xuất, tuy nhiên mặt hàng phân bón vô cơ kinh doanh có điều kiện; đề nghị Hội nông dân tỉnh giao chỉ tiêu cho các địa phương

phải xây dựng kế hoạch cụ thể báo cáo với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện để quản lý, theo dõi, giám sát.

Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT hàng năm tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh phân bón vô cơ, thuốc BVTV (lĩnh vực Sở cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh), trường hợp cơ sở không đảm bảo các điều kiện quy định về kinh doanh thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước đối với việc kinh doanh phân bón vô cơ và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Hội nông dân Hà Tĩnh;
- Sở NN&PTNT;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện phụ trách;
- Phòng NN&PTNT;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Viết Hưng